Mẫu số 01

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: .....

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nếu nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa học vô cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Đình Phong
2. Ngày tháng năm sinh: 11/10/1981; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam
   Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
4. Quê quán: xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
6. Địa chỉ liên hệ:
   Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
   Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
   18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
   Điện thoại di động: 0964602146 E-mail: tran-dinh.phong@usth.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 7/2015 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Từ 7/2018 đến nay: Đồng trưởng ban, Ban Nghiên cứu, Đổi mới và Chuyển giao công nghệ, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.
- Từ 3/2018 đến nay: Trưởng khoa, Khoa Khoa học cơ bản và Ứng dụng, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

- Từ 11/2015 đến 3/2018: Đồng trưởng khoa, Khoa Khoa học vật liệu tiên tiến và Công nghệ Nano, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Chức vụ : Hiện nay: Đồng trưởng ban, Ban Nghiên cứu, Đổi mới và Chuyển giao công nghệ; Trưởng khoa, Khoa Khoa học cơ bản và Ứng dụng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Đồng trưởng ban, Ban Nghiên cứu, Đổi mới và Chuyển giao công nghệ.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 37 91 69 60

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối.....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2003, ngành: Hóa học

  Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 1 năm 2008; ngành: Hóa học

  Nơi cấp bằng TS: Đại học Paris XI (Paris Sud), Cộng hòa Pháp

- Được cấp bằng TSKH ngày 2 tháng 7 năm 2018, ngành: Hóa học

  Nơi cấp bằng TSKH: Đại học Grenoble Alpes, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/ công nhận chức danh……. ngày….tháng…..năm…., ngành:…….

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Hóa học và Công nghệ Thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Phát triển xúc tác điện hóa trên cơ sở các nguyên tố có trữ lượng lớn trong tự nhiên cho các phản ứng oxi hóa nước và khử H^+ tạo H_2.

+ Phát triển vật liệu nhạy sáng cấu trúc nano trên cơ sở các nguyên tố có trữ lượng lớn trong tự nhiên ứng dụng trong chuyển hóa năng lượng mặt trời.

+ Thiết kế chế tạo điện cực quang và Lá nhân tạo hoàn chỉnh.

+ Nghiên cứu cấu trúc và cơ chế hoạt động của các xúc tác, điện cực quang và Lá nhân tạo hoàn chỉnh nhằm tìm kiếm các hiểu biết nền tảng cho việc phát triển các vật liệu mới.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ;
- Đã hoàn thành: 01 đề tài NCKH cấp Trường ; 01 đề tài NAFOSTED;
- Đã công bố 51 bài báo KH, trong đó 49 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín :
- Số lượng sách đã xuất bản : 01 (chương sách), trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1) Quyen T Nguyen, Phuc D Nguyen, Duc N. Nguyen, Quang Duc Truong, Tran Thi Kim Chi, Thuy Thi Dieu Ung, Itaru Honma, Nguyen Quang Liem, Phong D Tran*, "*Novel amorphous molybdenum selenide as an efficient catalyst for hydrogen evolution reaction*", ***ACS Applied Materials Interfaces***, **2018**, 10, 8659-8665.
Tạp chí SCI; IF: 8,097; Tổng số trích dẫn: 08 lần

2) Tien D Tran, Mai TT Nguyen, Hoang V Le, Duc N Nguyen, Quang Duc Truong, Phong D Tran*, "*Gold nanoparticles as an outstanding catalyst for the hydrogen evolution reaction*", ***Chemical Communications***, **2018**, 54, 3363-3366.
Tạp chí SCI; IF: 6,290; Tổng số trích dẫn: 08 lần.

3) Phong D Tran*, Thu V Tran, Maylis Orio, Stephane Torelli, Quang Duc Truong, Keiichiro Nayuki, Yoshikazu Sasaki, Sing Yang Chiam, Ren Yi, Itaru Honma, James Barber, Vincent Artero, "*Coordination polymer structure and revisited hydrogen evolution catalytic mechanism for amorphous molybdenum sulfide*", ***Nature Materials***, **2016**, 15, 640-646.
Tạp chí SCI; IF: 39,737; Tổng số trích dẫn: 190 lần

4) Yang Chen, Phong D Tran*, Pablo Boix, Yi Ren, Sing Yang Chiam, Zhen Li, Kunwu Fu, Lydia H Wong, James Barber, "*Silicon decorated with amorphous cobalt molybdenum sulfide catalyst as an efficient photocathode for solar hydrogen generation*", ***ACS Nano***, **2015**, 9, 3829-3836
Tạp chí SCI; IF: 13,334; Tổng số trích dẫn: 60 lần.

5) Phong D Tran*, Mai Nguyen, Stevin S Pramana, Anirban Bhattacharjee, Sing Yang Chiam, Jennifer Fize, Martin J Field, Vincent Artero, Lydia H Wong, Joachim Loo, James Barber, "*Copper molybdenum sulfide: a new efficient electrocatalyst for hydrogen production from water*", ***Energy & Environmental Science***, **2012**, 5, 8912-8916
Tạp chí SCI; IF: 11,653; Tổng số trích dẫn: 220 lần.

Ghi chú: (*) ứng viên là tác giả chính

Chỉ số H index: 26 (Tổng số trích dẫn tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2019: 3990 lần)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá): Đạt

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên :
Tổng số 04 năm.
(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ dạy đã quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	0	0	1	2	114	56	460
3 năm học cuối								
2	2016-2017	0	0	1	2	76	20	312
3	2017-2018	1	0	0	0	80	20	300
4	2018-2019	3	0	0	1	88	32	565

***Ghi chú**: Các môn học ở trình độ ĐH và SĐH tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội đều được giảng dạy bằng tiếng Anh. Do đó, 1 tiết giảng được tính bằng 2.0 giờ chuẩn (theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT).*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑: CH Pháp

- Bảo vệ luận án TS và TSKH ☑; Tại nước: CH Pháp

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước □ :

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☑:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội – Việt Nam và Đại học Hanyang - Hàn Quốc.

d) Đối tượng khác □

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ….. đến…..	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Như Ý		x	x		3/5/2016 3/10/2016	Trường ĐH KHCNHN, Viện HL KHCN VN ĐH	2016
2	Julie Alvit		x	x		23/1/2017 29/6/2017	Đại học Toulouse III Paul Sabatier, CH Pháp	2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD
1						

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang…..đến trang……(ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT…)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày/tháng/ năm)
1	Phát triển các thiết bị quang điện hóa điều chế H_2 từ nước và ánh sáng mặt trời	CN	PECH2, Trường ĐH KHCNHN	10/2015 - 10/2017	09/3/2018
2	Phát triển một số loại vật liệu xúc tác mới định hướng ứng dụng để sản xuất H_2 từ nước và năng lượng mặt trời	CN	103.99-2015.46, NAFOSTED	5/2016 -5/2019	19/6/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/ giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/ quốc tế)

7.1 Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy ín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	a) Bài báo đăng sau khi bảo vệ Tiến sĩ							
	a.1) Bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế							
1	Hybrid amorphous MoS_x-graphene protected Cu_2O photocathode for better performance in H_2 evolution	6	International Journal of Hydrogen Energy	ISI (IF=4.22)	0	44	14635-14641	2019
2(*)	Structure and electrochemical property of amorphous molybdenum selenide H_2-evolving catalysts prepared by a solvothermal synthesis	10	International Journal of Hydrogen Energy	ISI (IF=4.22)	0	44	13273-13283	2019
3(*)	Novel amorphous molybdenum selenide as an efficient catalyst for hydrogen evolution reaction	9	ACS Applied Materials Interfaces	ISI (IF=8.09)	8	10	8659-8665	2018
4(*)	Gold nanoparticle as an outstanding catalyst for the hydrogen evolution reaction	6	Chemical Communications	ISI (IF=6.29)	8	54	3363-3366	2018
5(*)	Electrodeposited amorphous tungsten-doped cobalt oxide as an efficient catalyst for the oxygen evolution reaction	6	Chemistry - An Asian Journal	ISI (IF=3.69)	1	13	1530-1534	2018
6	Gold protective layer decoration and pn homojunction creation as novel strategies to improve photocatalytic activity and stability of the H_2-evolving copper (I) oxide photocathode	5	International Journal of Hydrogen Energy	ISI (IF=4.22)	1	43	21209-21218	2018
7	Molecular cobalt complexes with pendant amines for selective electrocatalytic reduction of carbon dioxide to formic acid	8	Journal of The American Chemical Society	ISI (IF=14.35)	77	139	3685 – 3696	2017
8	Unravelling the surface structure of $MgMn_2O_4$ cathode materials for rechargeable Mg-ion battery	7	Chemistry of Materials	ISI (IF=9.89)	16	29	6245-6254	2017
9(*)	A novel method for preparation of molybdenum disulfide/graphene composite	8	Materials Letters	ISI (IF=2.68)	5	194	145-148	2017
10	Stimulated absorption of light	5	Superlattices	ISI	1	109	454-	2017

	in bosonic cascades of excitons		and Microstructures	(IF=2.09)			456	
11 (*)	Coordination polymer structure and revisited hydrogen evolution catalytic mechanism for amorphous molybdenum sulphide	12	Nature Materials	ISI (IF=39.73)	190	15	640-646	2016
12	Bio-inspired noble metal-free nanomaterials approaching platinum performances for H_2 evolution and uptake	6	Energy Environmental Sciences	ISI (IF=29.51)	34	9	940-947	2016
13	Disulfide-bridged (Mo_3S_{11}) cluster polymer: molecular dynamics and application as electrode material for a rechargeable magnesium battery	8	Nano Letters	ISI (IF=12.71)	18	16	5829–5835	2016
14	Enhancing electrocatalytic hydrogen evolution by nickel salicylaldimine complexes with alkali metal cations in aqueous media	4	Chemical Communications	ISI (IF=6.31)	25	52	2948-2951	2016
15 (*)	Crystallization of amorphous molybdenum sulfide induced by electron or laser beam and its effect on H_2 evolving activities	6	Journal of Physical Chemistry C	ISI (IF=4.48)	19	120	28789-28794	2016
16 (*)	Silicon decorated with amorphous cobalt molybdenum sulfide catalyst as an efficient photocathode for solar hydrogen generation	9	ACS Nano	ISI (IF=13.33)	60	9	3829-3836	2015
17 (*)	Achieving high electrocatalytic efficiency on copper: a low-cost alternative to platinum for hydrogen generation in water	6	ACS Catalysis	ISI (IF=9.30)	39	5	4115-4120	2015
18 (*)	A noble metal-free proton-exchange membrane fuel cell based on bio-inspired molecular catalysts	10	Chemical Science	ISI (IF=9.14)	47	6	2050-2053	2015
19	A simple method for preparation of bio-inspired nickel bisdiphosphine hydrogen evolving catalysts	5	Compte Rendus Chimie	ISI (IF=1.79)	5	18	752-757	2015
20 (*)	Engineering $Cu_2O/NiO/Cu_2MoS_4$ hybrid photocathode for H_2 generation in water	7	Nanoscale	ISI (IF=7.39)	47	6	6506-6510	2014
21	Electrochemical characterization of novel layered Cu_2MS_4 materials for Li-ion batteries (M= Mo)	5	Electrochimica Acta	ISI (IF=4.50)	14	115	337-343	2014

22	Electrodeposition of single phase $CuInSe_2$ for solar energy harvesting: role of different acidic additives	4	Journal of Alloys and Compounds	ISI (IF=2.99)	11	591	127-131	2014
23	New dimethyl (norbornadienyl) platinum (II) precursors for platinum MOCVD	6	Chemical Vapor Deposition	ISI (IF=1.70)	2	20	59-68	2014
24	Molecular engineering of a cobalt-based electrocatalytic nanomaterial for H_2 evolution under fully aqueous conditions	11	Nature Chemistry	ISI (IF=23.29)	260	5	48-53	2013
25 (*)	Novel cobalt/nickel-tungsten-sulfide catalysts for electrocatalytic hydrogen generation from water	8	Energy & Environmental Sciences	ISI (IF=15.49)	135	6	2452-2459	2013
26	A novel strategy for surface treatment on hematite photoanode for efficient water oxidation	7	Chemical Science	ISI (IF=8.60)	116	4	164-169	2013
27 (*)	In-situ photo-assisted deposition of MoS_2 electrocatalyst onto Zinc-Cadmium-Sulphide nanoparticle surface to construct efficient photocatalyst for hydrogen generation	8	Nanoscale	ISI (IF=6.73)	106	5	1479-1482	2013
28 (*)	Assembling graphitic-carbon-nitride with cobalt-oxide-phosphate to construct an efficient hybrid photocatalyst for water splitting application	8	Catalysis Science α Technology	ISI (IF=4.76)	38	3	1694-1698	2013
29	From natural to artificial Photosynthesis	2	Journal of The Royal Society Interface	ISI (IF=3.85)	200	10	20120984	2013
30	Hydrogenase enzymes: Application in biofuel cells and inspiration for the design of noble-metal free catalysts for H_2 oxidation	11	Comptes Rendus Chimie	ISI (IF=1.48)	36	16	491-505	2013
31 (*)	Copper molybdenum sulfide: A new efficient electrocatalyst for hydrogen production from water	11	Energy & Environmental Sciences	ISI (IF=11.65)	220	5	8912-8916	2012
32 (*)	Recent advances in hybrid photocatalysts for solar fuel production	4	Energy & Environmental Sciences	ISI (IF=11.65)	435	5	5902–5918	2012
33 (*)	A cuprous oxide–reduced graphene oxide (Cu_2O–rGO) composite photocatalyst for hydrogen generation:	6	Nanoscale	ISI (IF=6.23)	219	4	3875-3878	2012

	employing rGO as an electron acceptor to enhance the photocatalytic activity and stability of Cu_2O							
34	Surface treatment of hematite photoanodes with zinc acetate for water oxidation	8	Nanoscale	ISI (IF=6.23)	61	4	4430-4433	2012
35 (*)	Novel assembly of MoS_2 electrocatalyst onto silicon nanowire array electrode to construct photocathode composed of Earth-abundant elements for Hydrogen generation	9	Chemistry: A European Journal	ISI (IF=5.83)	91	18	13994-13999	2012
36	Co_3O_4 decorated hematite nanorods as photoanode for solar water oxidation	10	Journal of Physical Chemistry C	ISI (IF=4.81)	116	116	13884-13889	2012
37	Morphology and stoichiometry control of hierarchical $CuInSe_2/SnO_2$ nanostructures by directed electrochemical assembly for solar energy harvesting	7	Electrochemical Communication	ISI (IF=4.42)	8	15	18-21	2012
38 (*)	Enhancing photocatalytic efficiency of TiO_2 nanopowder for H_2 production by using non-noble transition metal co-catalysts	6	Physical Chemistry Chemical Physics	ISI (IF=3.82)	74	14	11596-11599	2012
39 (*)	Proton reduction to hydrogen in biological and chemical systems	2	Physical Chemistry Chemical Physics	ISI (IF=3.82)	40	14	13772-13784	2012
40 (*)	Noncovalent modification of carbon nanotubes with pyrene-functionalized nickel complexes: carbon monoxide tolerant catalysts for hydrogen evolution and uptake	9	Angewandte Chimie International Edition	ISI (IF=13.45)	212	50	1371-1374	2011
41 (*)	Water electrolysis and photoelectrolysis on electrodes engineered using biological and bio-inspired molecular systems	3	Energy & Environmental Sciences	ISI (IF=9.44)	164	3	727-747	2010
42	Immobilization of FeFe hydrogenase mimics onto carbon and gold electrodes by controlled aryldiazonium salt reduction: an electrochemical, XPS and ATR-IR study	9	International Journal of Hydrogen Energy	ISI (IF=4.05)	40	35	10790-10796	2010
43	From hydrogenases to noble-metal free catalytic nanomaterials for H_2	9	Science	ISI (IF=31.36)	723	326	1384-1387	2009

	production and uptake							
44	Surface homogeneity of anion exchange membranes: a chronopotentiometric study in the overlimiting current range	5	Journal of Physical Chemistry B	ISI (IF=3.47)	19	113	5829-5836	2009
45 (*)	Novel valuable fluorine free copper(I) precursors for copper chemical vapour deposition	4	Polyhedron	ISI (IF=2.20)	9	28	4091-4095	2009
46 (*)	Iridium CVD using di-μ-chloro-tetrakis(trifluorophosphine) diiridium (I) precursor: in-situ generated from chloro tetrakis(trifluorophosphine) iridium	3	Chemical Vapour Deposition	ISI (IF=1.82)	5	15	320-326	2009
47	Towards a dual-Tip STM application in mesoscopic electron transport	5	Israel Journal of Chemistry	ISI (IF=0.46)	1	48	87-97	2008
	a.2) Bài báo đăng trên các tạp chí quốc gia							
48 (*)	Current perspectives in engineering of viable hybrid photocathodes for solar hydrogen generation	4	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Scopus	6	9	023001	2018
49 (*)	Current progress and challenges in engineering viable artificial leaf for solar water splitting	3	Journal of Science: Advanced Materials and Devices	Scopus	0	2	399-417	2017
	b) Bài báo đăng trước khi bảo vệ Tiến sĩ							
	b.1) Bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế							
50 (*)	Gold CVD using trifluorophosphine gold (I) chloride precursor and its toluene solutions	2	Journal of The Electrochemical Society	ISI (IF=2.43)	22	154	D520-D525	2007
51 (*)	Evaluation of a novel fluorine free copper (I) precursor for Cu CVD	2	Surface and Coatings Technology	ISI (IF=1.86)	13	201	9066-9070	2007

***Ghi chú*: (*) là các công bố mà ứng viên đóng vai trò tác giả chính: tác giả đầu và/ hoặc tác giả liên hệ.**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS.

7.3 Giải thưởng quốc gia, quốc tế (tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng, …)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/ tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Tạ Quang Bửu	Bộ Khoa học và Công nghệ	1226/QĐ-BKHCN, ngày 10/5/2018	01
2	Giải thưởng KHCN Thanh niên Quả cầu vàng	TW Đoàn	ngày 29 tháng 12 năm 2016	01

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dụ đại học.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☑

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐

- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

Trần Đình Phong

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Q. HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Mai Thanh